

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Địa chỉ trụ sở: Số A, đường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Do ông Dương Tấn Đ - Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C – Chi nhánh Quảng Nam làm đại diện ủy quyền.

+ Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Quang M.

Địa chỉ trụ sở: Lô N, khu công nghiệp Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Do ông Mai Xuân H làm đại diện theo pháp luật, ông Mai Xuân H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H tham gia tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ vay: Công ty TNHH Quang M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền gốc và lãi là: 22.122.580.074 đồng (hai mươi hai tỷ một trăm hai mươi hai triệu năm trăm tám mươi nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc là 8.729.132.900 đồng, nợ lãi trong hạn 9.239.449.413 đồng, lãi phạt quá hạn là 4.153.997.761 đồng (lãi vay được tính đến ngày 09/9/2019).

Trường hợp Công ty TNHH Quang M không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp:

(1) Hợp đồng thế chấp tài sản số: 10.QM01/HĐTC ngày 05/5/2010. Tài sản bảo đảm là: Máy móc thiết bị sản xuất các sản phẩm nhựa cao cấp được lắp đặt và vận

hành tại Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Quang M. Chủ sở hữu tài sản là Công ty TNHH Quang M.

(2) Hợp đồng thế chấp tài sản số: 10.QM02/HĐTC ngày 05/5/2010. Tài sản bảo đảm là: Nhà máy sản xuất sản phẩm nhựa trang trí nội thất và ống nước thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Quang M được xây dựng trên diện tích đất thuê của Nhà nước tại Lô N, KCN Điện Nam – Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Nếu tài sản thế chấp để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH Quang M phải có trách nhiệm thanh toán tiếp số tiền nợ còn lại cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2.2 Về án phí: Công ty TNHH Quang M tự nguyện chịu án phí là 65.061.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu không trăm sáu mươi một nghìn đồng). Ngân hàng TMCP C không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 64.867.700 đồng theo biên lai thu số 0001965 ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

2.3 Về chi phí tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH Quang M chịu chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) Nguyên đơn Ngân hàng TMCP C đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 1.300.000 đồng nên buộc bị đơn Công ty TNHH Quang M phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP C tiền chi phí tố tụng là 1.300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã Điện Bàn*
- *Cơ quan thi hành án dân sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thúy Vân